

CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO GIỮA HỌC VIỆN NGOẠI GIAO VÀ ĐH VICTORIA WELLINGTON, NEW ZEALAND

A. MỘT VÀI NÉT VỀ CHƯƠNG TRÌNH

- ❖ Chương trình đã được sự cấp phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự cho phép của Bộ Ngoại giao. Được đánh giá là chương trình liên kết đào tạo nghiêm túc, chất lượng cao.
- ❖ Đại học Victoria Wellington là một trong 150 trường đại học hàng đầu trên thế giới về đào tạo ngành Khoa học Chính trị, Quan hệ Quốc tế, Truyền thông (trong tổng số 18.000 trường đại học được đánh giá tại bảng xếp hạng *QS World University Rankings* năm 2017). Hàng năm, trường đào tạo khoảng 22.000 sinh viên, trong đó có gần 4.000 sinh viên quốc tế đến từ hơn 100 quốc gia trên toàn thế giới.
- ❖ Thời gian đào tạo: 3 năm, chia 2 giai đoạn, 1,5 năm học tại Việt Nam và 1,5 năm học tại New Zealand. Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh. Giai đoạn ở Việt Nam sinh viên học chung một khung chương trình gồm chín (9) môn tương ứng với 180 tín chỉ. Sau khi hoàn thành giai đoạn học tại Học viện Ngoại giao, sinh viên đạt tiêu chuẩn sẽ được chuyển tiếp sang ĐH Victoria Wellington (New Zealand), học chín (9) môn tiếp theo tương ứng với 180 tín chỉ còn lại.
- ❖ Ngành đào tạo: Quan hệ Quốc tế, Khoa học Chính trị, Truyền thông. Ngoài ra, tùy thuộc vào việc lựa chọn các môn học theo quy định của ĐH Victoria Wellington sinh viên còn có thể được cấp bằng cử nhân song ngành: Quan hệ quốc tế và Khoa học chính trị, Quan hệ quốc tế và Truyền thông, Khoa học chính trị và Truyền thông.
- ❖ Khi tốt nghiệp sinh viên được cấp bằng của Đại học Victoria Wellington, hoàn toàn giống như các sinh viên học toàn thời gian ở Đại học Victoria Wellington. Bằng tốt nghiệp có giá trị toàn cầu, được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.
- ❖ Ưu điểm của Chương trình: sinh viên vừa có thể tiết kiệm chi phí hơn so với nhiều chương trình du học/liên kết khác, vừa có cơ hội học tập trong môi trường của hai trường đại học danh tiếng của Việt Nam và New Zealand; sự lựa chọn ngành học đa dạng; bằng cấp có giá trị cao, được chấp nhận trên toàn cầu.

B. ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

Hình thức tuyển sinh: Xét duyệt hồ sơ.

- ❖ Trình độ ngoại ngữ: IELTS (Academic – Dạng Học thuật) tối thiểu là 5.5 hoặc TOEFL iBT tương đương.

IELTS	TOEFL iBT
5.5	46 – 59
6.0	60 – 78
6.5	79 – 93
7.0	94 – 101
7.5	102 – 109
8.0	110 – 114
8.5	115 – 117
9.0	118 – 120

Nguồn: Viện Khảo Thí Giáo dục Hoa Kỳ (ETS).

Link tham khảo: <https://www.ets.org/toefl/score-users/scores-admissions/compare/>

- ❖ Trình độ văn hóa:
 - Học sinh tốt nghiệp THPT trong nước hoặc nước ngoài.
 - Sinh viên đang theo học các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài.
- ❖ Chương trình Liên kết đào tạo nhận hồ sơ liên tục trong năm cho khóa khai giảng tháng 10 hoặc khóa tuyển sinh bổ sung tháng 2 của năm kế tiếp.

* **Ghi chú:** Các thí sinh chưa đạt điều kiện ngoại ngữ có thể đăng ký học lớp ôn luyện IELTS cấp tốc từ trình độ cơ bản đến nâng cao.

C. QUI TRÌNH HỌC TẬP

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Giai đoạn ở Việt Nam học 9 môn:

TT	Môn học	Mã môn	Số điểm tích lũy tín chỉ
100 level			
1	Kỹ năng viết học thuật (<i>Academic Writing</i>)	WRIT 151	20 điểm
2	Nhập môn Quan hệ quốc tế (<i>Introduction to International Relations</i>)	INTP 113	20 điểm
3	Nhập môn Tư tưởng chính trị (<i>Introduction to Political Ideas</i>)	POLS 112	20 điểm
4	Nhập môn Chính trị học so sánh (<i>Introduction to Comparative Politics</i>)	POLS 114	20 điểm
5	Văn hóa Truyền thông đại chúng (<i>Popular Media Culture</i>)	MDIA 103	20 điểm
6	Truyền thông tương tác và xã hội (<i>Social and Interactive Media</i>)	MDIA 104	20 điểm
200 level			
7	Phân tích Chính sách đối ngoại (<i>Foreign Policy Analysis</i>)	INTP 245	20 điểm
8	Kinh tế Chính trị quốc tế (<i>International Relations: Wealth and World Affairs</i>)	INTP 247	20 điểm
9	An ninh quốc tế (<i>International Security</i>)	INTP 248	20 điểm

Giai đoạn ở New Zealand học 9 môn:

(thông tin có tính chất tham khảo trước, sinh viên có thể lựa chọn các môn học phù hợp theo danh sách các môn học của Đại học Victoria Wellington).

Quy định lựa chọn các môn học ở ĐH Victoria Wellington (180 tín chỉ)

Bảng cử nhân Chuyên ngành Quan hệ quốc tế (QHQT)		
Học kỳ 1 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 2 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW) (60 tín chỉ)
INTP cấp độ 200	INTP cấp độ 300	INTP cấp độ 300
Môn tự chọn cấp độ 200	Môn tự chọn cấp độ 300	Môn tự chọn cấp độ 300
Môn tự chọn	Môn tự chọn	Môn tự chọn
Bảng cử nhân Chuyên ngành Khoa học Chính trị (KHCT)		

Học kỳ 1 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 2 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW) (60 tín chỉ)
POLS cấp độ 200	POLS cấp độ 300	POLS cấp độ 300
POLS cấp độ 200	Môn tự chọn cấp độ 300	Môn tự chọn cấp độ 300
Môn tự chọn	Môn tự chọn	Môn tự chọn

Bằng cử nhân Chuyên ngành Truyền thông (TT)		
Học kỳ 1 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 2 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW) (60 tín chỉ)
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 200/300	MDIA cấp độ 300
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 300	Môn tự chọn cấp độ 200/300
Môn tự chọn cấp độ 200/300	Môn tự chọn cấp độ 200/300	Môn tự chọn cấp độ 300

Một số gợi ý về lộ trình học dành cho bằng song ngành (180 tín chỉ)

Bằng cử nhân song ngành QHQT/TT		
Học kỳ 1 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 2 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW) (60 tín chỉ)
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 200/300	MDIA cấp độ 300
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 300	INTP/POLS cấp độ 300
INTP cấp độ 200	INTP cấp độ 300	Môn tự chọn

Bằng cử nhân song ngành QHQT/KHCT		
Học kỳ 1 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 2 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW) (60 tín chỉ)
POLS cấp độ 200	POLS cấp độ 300	POLS cấp độ 300
INTP cấp độ 200	INTP cấp độ 300	INTP cấp độ 300
Môn tự chọn	Môn tự chọn	Môn tự chọn

Bằng cử nhân song ngành KHCT/TT		
Học kỳ 1 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 2 tại VUW (60 tín chỉ)	Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW) (60 tín chỉ)
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 200/300	MDIA cấp độ 300
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 300	INTP/POLS cấp độ 300
POLS cấp độ 200	POLS cấp độ 300	Môn tự chọn

*** Lưu ý: Giai đoạn học ở Việt Nam**

- Thi không đỗ môn nào sinh viên có thể tiếp tục học các môn khác cho đến khi chương trình quay trở lại (các) môn học đã qua để đăng ký học lại (không thi lại); hoặc có thể học các môn chưa đỗ ở New Zealand (nếu đã đủ điều kiện chuyển tiếp).
- Nộp học phí vào đầu Học kỳ 1.

* **Chế độ thi cử:**

- Viết bài luận: 01 hoặc 02 bài (tùy môn), khoảng 1500 đến 2500 từ.
- Một kỳ thi cuối kỳ: thi viết trên giấy, 03 tiếng. Điểm thi cuối kỳ chiếm từ 40% đến 60% (tùy môn học).
- Đề thi và bài thi do ĐH Victoria Wellington quản lý, quyết định. Tuy nhiên có sự tham khảo giảng viên Học viện Ngoại giao để phù hợp giảng dạy với thi cử thực tế.
- Kỷ luật học tập: sinh viên phải tham dự 80% số giờ giảng và trợ giảng.

D. HỌC BỔNG

- Sinh viên được giảm 15% học phí/ 2 kỳ đầu khi chuyển tiếp sang học giai đoạn 2 tại ĐH Victoria. Số tiền này sẽ được trừ thẳng vào học phí của sinh viên.
- Học bổng trị giá 1/3 số tiền học phí hai kì đầu tiên (khoảng 155.000.000 đồng) nếu sinh viên đạt được điểm trung bình các môn học từ A- trở lên sau giai đoạn học tại HVNG.

(Lưu ý: Đối với những sinh viên đạt học bổng A- sẽ không được giảm 15% học phí)

E. HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA, CÁC KHÓA HỌC BỔ TRỢ

- ❖ Tham quan dã ngoại, lớp học nấu ăn.
- ❖ Các khóa học bổ trợ kiến thức: Lịch sử Quan hệ Quốc tế, Chính sách Đối ngoại Việt Nam.
- ❖ Các khóa học bổ trợ kỹ năng: Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Kỹ năng thuyết trình,...
- ❖ Các khóa học thể chất.

F. VISA VÀ CÁC VẤN ĐỀ CHUYÊN TIẾP

- ❖ Điều kiện chuyên tiếp: Sinh viên phải trải qua toàn bộ 9 môn học. Thi đỗ ít nhất 6/9 môn học ở Học viện Ngoại Giao (trong đó có ít nhất hai môn đạt điểm B- trở lên); Điểm IELTS (Academic): 6.0 trở lên (trong đó không có kỹ năng nào dưới 5.5) hoặc TOEFL iBT tương đương.
- ❖ ĐH Victoria Wellington tiếp nhận sinh viên vào hai đợt là tháng 2 và tháng 7 hằng năm.
- ❖ Học viện Ngoại giao sẽ hỗ trợ thủ tục visa.

Lưu ý hai vấn đề chính sau:

* ***Chứng minh tài chính:***

- Chứng minh được nguồn thu nhập gia đình đảm bảo có số tiền cần đủ cho một năm học: khoảng 40,000 đến 50,000 USD (nguyên tắc chung là gấp đôi số học phí).
- Nguồn (tùy hoàn cảnh thực tế): sổ tiết kiệm (ít nhất được gửi 03 tháng trước thời điểm xin visa); lương (bảng lương có dấu đỏ của công ty/cơ quan); nhà cho thuê (hợp đồng cho thuê có công chứng); sở hữu nhà đất (bản sao giấy tờ sở hữu có công chứng),...

* ***Điều kiện sức khỏe:*** Sức khỏe đảm bảo (không mắc bệnh lao phổi, viêm gan B và các bệnh truyền nhiễm).

G. TÀI CHÍNH – HỌC PHÍ

Ước tính chi phí cho Chương trình liên kết đào tạo, bằng cử nhân do ĐH Victoria Wellington cấp (có giá trị quốc tế, được công nhận ở tất cả các nước):

(Theo tỷ giá Eximbank cập nhật ngày 24/02/2021: 1 USD ~ 23,100 VND; 1 NZD ~ 16,122 VND)

1. GIAI ĐOẠN HỌC TẠI HỌC VIỆN NGOẠI GIAO (VIỆT NAM):

❖ Thời gian học: 1.5 năm

- Đóng học phí khi nhập học; thi trượt môn nào phải học lại và đóng học phí môn đó.

750 USD/môn x 9 môn (học bằng tiếng Anh) = 6,750 USD

→ **Học phí giai đoạn ở Việt Nam:**

6,750 USD x 23,100 VND = 155,925,000 VND

2. GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP HỌC TẠI ĐH VICTORIA WELLINGTON (NEW ZEALAND):

❖ **Học phí: Đóng theo năm học (bao gồm học phí, bảo hiểm y tế, phí phục vụ sinh viên)**

• 1 năm: 29,291 NZD = 472,229,502 VND

• 1.5 năm: 29,291 NZD * 1.5 ~ 43,937 NZD ~ 708,000,000 VND

Lưu ý: Thông thường học phí sẽ tăng 5%/năm. Bảo hiểm y tế là bắt buộc. Phí phục vụ sinh viên có thể thay đổi theo từng năm

→ **Tổng phí học 1.5 năm ở New Zealand ~ 43,937 NZD ~ 708,000,000 VND**

❖ **Ước tính chi phí nhà ở:**

Ký túc xá: ~ 230 NZD/tuần (ở một mình một phòng) x 4 tuần x 1.5 năm (18 tháng)

= 16,560 NZD x ~ 16,122 VND = ~ 267,000,000 VND

~ 200 NZD/ tuần (ở 2 người/phòng) = ~ 14,400 NZD = ~ 232,000,000 VND

Thuê ngoài: ~ 180 NZD - 220 NZD/tuần

❖ **Ước tính chi phí ăn uống, sinh hoạt:**

~ 200 NZD/tuần x 4 tuần = 800 NZD/tháng x 1.5 năm (18 tháng)

= 14,400 NZD x ~ 16,122 VND = ~ 232,000,000 VND

→ **Ước tính học phí và sinh hoạt giai đoạn ở New Zealand:**

~ 73,000 NZD = ~ 1,176,000,000 VND

⇒ **Ước tính tổng chi phí cả hai giai đoạn:**

155,925,000 VND + 1,176,000,000 VND = ~ 1,331,925,000 VND

CHÍNH SÁCH CỦA ĐH VICTORIA WELLINGTON VÀ NEW ZEALAND VỚI DU HỌC SINH

(ĐỜI SỐNG, NƠI ĂN Ở)

- ❖ Sinh viên nên đăng ký ở ký túc xá. Có hai hình thức ký túc xá: ký túc xá có phục vụ đồ ăn hoặc tự nấu.
- ❖ Sinh viên cũng có thể tìm căn hộ hoặc thuê nhà ở chung. ĐH Victoria Wellington có *Phòng hỗ trợ sinh viên nước ngoài*, các em có thể tìm hiểu thêm thông tin và nhận trợ giúp.
- ❖ Trong thời gian học tập tại Wellington sinh viên có thể đi làm thêm. Trong năm học nhà trường cho phép du học sinh làm thêm 20 tiếng/tuần. Trong kỳ nghỉ hè sinh viên có thể làm việc toàn thời gian.
- ❖ Tốt nghiệp xong sinh viên có thể được gia hạn visa để học thạc sỹ hoặc làm việc với điều kiện sinh viên được tiếp nhận học chương trình sau đại học của một trường đại học hoặc một nơi làm và chứng minh đủ điều kiện tài chính.
- ❖ Website: www.dav.edu.vn www.wgtn.ac.nz/

THÔNG TIN LIÊN HỆ CỦA CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO:

Chương trình Liên kết Đào tạo, Học viện Ngoại giao	
Địa chỉ:	Số 69 phố Chùa Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Mobile:	0339 866 406 - 0904 509 769
Email:	lienketdaotaohvng@dav.edu.vn
Website:	http://dav.edu.vn

CÁC GIẢNG VIÊN CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

- ❖ **Thầy Lê Đình Tĩnh**, Tiến sỹ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược ngoại giao, Giảng viên môn: *An ninh quốc tế (INTP 248 – International Security)*.
- ❖ **Thầy Nguyễn Nam Dương**, Phó Giáo sư - Tiến sỹ, Phó Viện trưởng Viện Biển Đông, Giảng viên môn: *Phân tích Chính sách đối ngoại (INTP 245 – Foreign Policy Analysis)*.
- ❖ **Thầy Đỗ Mạnh Hoàng**, Thạc sỹ, Viện Biển Đông, Giảng viên môn: *Phân tích Chính sách đối ngoại (INTP 245 – Foreign Policy Analysis)*.
- ❖ **Cô Nguyễn Thị Bích Ngọc**, Tiến sỹ, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khu vực và CSDN, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Giảng viên môn: *Nhập môn về Chính trị So sánh (POLS 114 – Introduction to Comparative Politics)*.
- ❖ **Cô Nguyễn Thị Cát Ngọc**, Tiến sỹ, Trưởng Khoa tiếng Anh: Giảng viên môn: *Nhập môn về Quan hệ Quốc tế (INTP 113 – Introduction to International Relations)*.
- ❖ **Cô Nguyễn Đỗ Ngân Giang**, Nghiên cứu sinh, Khoa Tiếng Anh: Giảng viên môn: *Kỹ năng Viết học thuật (WRIT 151 – Academic Writing)*.
- ❖ **Thầy Nguyễn Tuấn Việt**, Tiến sỹ, Trưởng Khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao, Giảng viên môn: *Kinh tế Chính trị Quốc tế (INTP 247 – International Relations: Wealth and World Affairs)*.
- ❖ **Cô Nguyễn Thùy Minh**, Tiến sỹ, Viện Nghiên cứu chiến lược, Giảng viên môn: *Nhập môn về Tư tưởng Chính trị (POLS 112 – Introduction to Political Ideas)*.
- ❖ **Thầy Bùi Hải Thiêm**, Tiến sỹ, Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, Giảng viên môn: *Nhập môn về Tư tưởng Chính trị (POLS 112 – Introduction to Political Ideas)*.
- ❖ **Thầy Vũ Tuấn Anh**, Tiến sỹ, Trưởng Khoa Truyền thông và Văn hóa đối ngoại, Giảng viên môn: *Văn hóa Truyền thông đại chúng (MDIA 103 – Popular Media Culture)*.
- ❖ **Cô Phạm Hải Chung**, Tiến sỹ, Giảng viên tại Đại học quốc gia Hà Nội, Giảng viên môn: *Truyền thông tương tác và xã hội (MDIA 104 – Social and Interactive Media)*.